TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 21 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Trí.

Ông Trần Ngọc Đằng.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi cư trú (HKTT): Khóm X, phường An T, thành phố Hồng N tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (còn sống); bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 16/5/2022; tạm giam: Ngày 19/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:

Luật sư Nguyễn Văn Hiếu– Văn phòng Luật sư Minh Hiếu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (*có mặt*).

Địa chỉ: Quốc lộ 80, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Bị hại: Nguyễn Thành T, sinh năm 1985 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thành T1:*

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 (cha của bị hại) *(có mặt)*.

2. Trần Thị M, sinh năm 1963 (mẹ của bị hại) *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: Khóm Công C, phường An L, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1984 (vợ của bị hại) *(có mặt)*.

4. Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/11/2007 (con của bị hại) *(vắng mặt)*.

5. Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 08/4/2010 (con của bị hại) *(có mặt)*.

6. Nguyễn Thuận N, sinh ngày 24/11/2011 (con bị hại) *(có mặt)*.

Cùng địa chỉ: Số 93, đường Đinh Tiên H, khóm X, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Ngọc Tường V, Nguyễn Ngọc Triệu V, Nguyễn Thuận N là: Chị Nguyễn Thị Ngọc T (mẹ ruột).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan****:*

Đặng Thị Bé S, sinh năm 1986 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Số 97, đường Đinh Tiên H, khóm X, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Người làm chứng****:*

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 *(có mặt)*.

2. Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1983 *(có mặt)*.

3. Nguyễn Thị Kiều H 50 tuổi *(có mặt)*.

4. Đặng Hoàng D, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

5. Lê Hữu K, sinh năm 1980 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm 3, phường An T, thành phố Hồng N tỉnh Đồng Tháp.

6. Lê Thanh P, sinh năm 1983 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm Sở T, phường An L, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

7. Nguyễn Minh T sinh năm 1987 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm Mương Nhà M, phường An T, thành phố H N tỉnh Đồng Tháp.

8. Nguyễn Huy T1, sinh năm 1985 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm 4, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành T là em vợ của bị hại Nguyễn Thành T1. Nhà T cách nhà T1 01 căn nhà, nhưng phần sau bếp giữa 02 nhà (T và T1) thông với nhau, cùng ngụ tại đường Đinh Tiên H, khóm 1, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 16 giờ ngày 15/5/2022, bị cáo Nguyễn Thành T nhậu tại quán Tuyết M thuộc khóm, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp, tại đây bị hại Nguyễn Thành T1 cũng đến quán để nhậu cùng với bạn của T1. Đến khoảng 21 giờ thì T1 ra về trước.

Khoảng 22 giờ cùng ngày khi T ra về, thì T1 điện thoại cho T hỏi: "*Chiếc xe mày tính sao?*". T hỏi lại: "*Chiếc xe Future ông bán bao nhiêu?"*. T1 nói: "*Tao bán 35 triệu*". T tiếp tục nói: "*Ông nói chuyện gì kỳ vậy? Hôm trước nói bán 34 triệu, nay nói 35 triệu*". T1 nói: "*Mày muốn gì thì về nhà nè*". T nói: "*Ông ở nhà đi, tôi về liền*".

Khi T về đến nhà, T đi cửa trước ra sau bếp rồi đi qua nhà T1, thấy T1 mở cửa phòng ngủ của T1 bước ra trên tay T1 cầm 01 con dao loại dao Thái lan dài 21,5cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao hơi tròn). Cả hai tiếp tục cãi nhau về giá chiếc xe 34 triệu – 35 triệu, T1 cầm dao hăm dọa đâm T, T1 nhá dao nhiều cái về phía T nhưng không trúng, T chạy lên lầu hai nhà T lấy 01 con dao dài 40cm, dao cán gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng rộng khoảng 04cm, mũi nhọn, để trên bàn chỗ cầu thang gần phòng ngủ của T, T cầm dao đi xuống thấy T1 đứng gần cửa buồng ra vào, tay T1 vẫn còn cầm dao, cả hai tiếp tục cãi và chửi nhau, T1 cầm dao xông tới đâm 01 cái trúng tay trái của T, do bị T1 đâm nên T cầm dao tay phải đâm nhiều cái trúng người T1 (vùng đầu, vùng cổ, hông trái xuyên thấu vào bên trong cơ thể…của T1) rồi dừng lại vì thấy T1 không phản ứng gì, đứng dựa người vào tường gần cửa buồng. Lúc này chị Nguyễn Thị Ngọc T3 (vợ của T1) thấy T1 chảy nhiều máu, nên kêu cứu, được mọi người trong gia đình như Nguyễn Thị N (mẹ của T), Đặng Thị Bé S (vợ của T), Nguyễn Ngọc Tường V (con của T1) và nhiều người bên ngoài cũng vào nhà đưa T1 đi cấp cứu, nhưng T1 tử vong trước khi vào Bệnh viện.

Sau khi đâm bị hại Nguyễn Thành T1, bị cáo Nguyễn Thành T vẫn còn cầm

con dao, lúc này có nhiều người đến giật lấy con dao từ tay T, nhưng không biết là ai. Sau đó T rời khỏi hiện trường đi xe ôm đến xã Tân P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp. T đi lang thang, đến khoảng 16 giờ, ngày 16/5/2022 T ra đầu thú tại Công an phường An Bình X, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp và khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nói trên.

*** Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thành T1:**

Khám ngoài:

- Vùng giữa đỉnh có vết đứt da, bờ mép sắc gọn, 02 đầu nhọn, chiều hướng từ trên xuống dưới, sâu vừa tới xương sọ, dài 06 cm, rông 0,3 cm.

- Vành tai trái có vết đứt da, bờ mép sắc gọn, hướng từ trên xuống dưới, dài 7,5 cm, rộng 0,8 cm.

- Cách 0,5 cm sau vành tai trái có vết đứt vạt da cơ, bờ mép sắc gọn, chiều hướng lật từ trên xuống dưới, dài 2,5 cm, rộng 0,7 cm.

- Vùng cổ bên trái, cách 5,5 cm dưới dái tai trái có vết đứt da, bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ trên xuống dưới và chếch trong, dài 6,5 cm, rộng 0,8 cm. Cách dưới vết này 0,5 cm có đứt thượng bì dạng thẳng dài 5,5 cm.

- Vùng mạn sườn trái, trên đường nách sau, cách 16 cm dưới sau đầu vú trái có vết đứt da cơ bờ mép sắc gọn, nằm dọc, xuyên thấu vào khoang lồng ngực, trào mô mỡ ra bên ngoài, kích thước dài 7,5 cm, hở rộng nhất 3,5 cm, khi khép vết thương lại dài 8,5 cm.

- Mặt trước trong đùi phải có vết trầy sướt da, dài 0,8 cm, rộng 0,3 cm.

Khám trong:

- Bầm tụ máu dưới da đầu, nơi tương ứng với vết thương bên ngoài.

- Khoang lồng ngực bên trái có nhiều máu loãng, lẫn máu cục.

- Đứt hoàn toàn xương sườn số 9 bên trái, xuyên thấu phổi trái, thủng vành ngoài T thất trái, thủng cuốn tim, 02 phổi trắng nhợt.

Qua khám nghiệm thu giữ 01 cái quần short Jean màu xanh của tử thi Nguyễn Thành T1.

* **Kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Thành T1**:

- Dấu hiệu chính: Phổi hai bên trắng nhợt; khoang lồng ngực bên trái chứa nhiều máu loãng lẫn máu cục; vết thương do vật sắc nhọn tác động gây thủng phổi, thủng tĩnh mạch phổi trái.

- Nguyên nhân chết: Bị đa vết thương do vật sắc nhọn tác động, trong đó

vết thương vùng mạn sườn trái gây xuyên thấu phổi, thủng động mạch phổi trái dẫn đến suy hô hấp và mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

*** Khám nghiệm hiện trường:**

Nơi xảy ra vụ án tại nhà nạn nhân Nguyễn Thành T1 (nhà dạng cấp 4, số nhà 93) và quán phở Võ (nhà dạng 01 trệt, 02 lầu, số nhà 93) cùng địa chỉ đường Đinh Tiên H, khóm 1, phường An T, thành phố Hồng N, tỉnh Đồng Tháp. Nằm giữa 02 nhà là căn nhà số 95, phần phía sau của căn nhà số 93 và 97 có lối thông với nhau tạo thành hình chữ U, phát hiện nhiều dấu vết màu nâu đỏ thu giữ phục vụ công tác điều tra giám định.

* **Vật chứng**:

- Thu giữ tại hiện trường 13 con dao các loại.

Qua nhận dạng 13 con dao, bị cáo Nguyễn Thành T không nhận dạng được con dao gây án. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của bị cáo T.

- Bị cáo Nguyễn Thành T giao nộp: 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca-ro màu xanh đen; 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh; 01 quần short thun màu đen.

- Chị Đặng Thị Bé Sang (vợ của bị cáo Nguyễn Thành T) giao nộp: 01 con dao (loại dao Thái lan) dài 21,5 cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao hơi tròn). Qua nhận dạng, bị cáo T xác định con dao này bị hại T1 sử dụng đâm bị cáo bị thương ở tay trái.

* Đối với con dao gây án: Sau khi T đâm bị hại T1, có người giật lấy từ tay T nhưng không biết là ai, dao đã thất lạc không tìm được. Bị cáo T nhận dạng tương tự con dao gây án và vẽ tương tự: Con dao dài khoảng 40 cm, cán gỗ màu nâu và lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, bề rộng lưỡi dao khoảng 04 cm.

* Xem xét dấu vết thân thể bị cáo Nguyễn Thành T: Mặt trong cẳng tay trái cách khuỷu tay 07 cm có vết đứt da, dài 03 cm. Bị cáo xác định vết thương này do bị hại Nguyễn Thành T1 dùng dao đâm bị cáo mà có. Bị cáo có đơn từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Trong quá trình điều tra, các đồng đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường: Mai táng phí là 100.000.000 đồng, tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc T3 (là vợ của bị hại T1) yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho 03 đứa con của bị hại T1 đến 18 tuổi theo quy định pháp luật (mỗi tháng bằng ½ tháng lương cơ sở = 745.000 đồng/ 01 cháu) gồm: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/11/2007; Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 08/4/2010 và Nguyễn Thuận N, sinh ngày 24/11/2011.

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các đại diện của bị hại. Hiện bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 100.000.000 đồng mai táng phí. Phần còn lại chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 23/CT- VKSĐT-P2 ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng miêu tả. Bị cáo khai nhận khoảng hơn 22 giờ ngày 15/5/2022 tại nhà bị hại Nguyễn Thành T1, do mâu thuẫn về việc mua bán xe mô tô giữa bị cáo và bị hại T1, bị hại sử dụng dao hăm dọa đâm bị cáo nên bị cáo lên lầu nhà bị cáo đang ở lấy dao quay lại nơi bị hại đang cầm dao, cả hai tiếp tục cãi nhau, bị hại dùng dao (loại dao Thái Lan) đâm bị cáo bị thương ở khuỷu tay trái, nên bị cáo tức giận dùng dao đâm bị hại nhiều cái, trúng vào nhiều vị trí trên người bị hại, trong đó có vết thương vùng mạn sườn trái gây xuyên thấu phổi, thủng động mạch phổi trái dẫn đến suy hô hấp, mất máu cấp làm bị hại tử vong. Sau khi gây án, bị cáo đi đến xã Tân P, huyện Tân H trong đêm, đến khoảng 16 giờ ngày hôm sau là ngày 16/5/2022, bị cáo đến Công an phường An Bình X, thành phố Hồng N đầu thú. Nay, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi gây ra cái chết của bị hại, vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 100.000.000 đồng chi phí mai táng cho bị hại và bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường các khoản tiền còn lại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp cho bị hại.

Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành T1 là ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị M (là cha và mẹ của bị hại) và chị Nguyễn Thị Ngọc T3 (là vợ của bị hại) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường như sau:

- Ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho ông, bà với số tiền bằng 100 tháng lương cơ sở, tức là bằng 149.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu bị cáo thực hiện cấp dưỡng cho các con của bị hại là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 02/11/2007; Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 08/4/2010 và Nguyễn Thuận N, sinh ngày 24/11/2011 đến khi các con của bị hại tròn 18 tuổi, mức cấp dưỡng hàng tháng là bằng ½ tháng lương cơ sở, tức là bằng 745.000 đồng cho mỗi cháu, dù sau này lương cơ sở có biến động (tăng hoặc giảm), thì chị T3 vẫn yêu cầu bị cáo cấp dưỡng 745.000 đồng như đã nêu trên. Bị cáo Nguyễn Thành T đồng ý với yêu cầu của chị T3.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần. Còn việc ông D, bà M yêu cầu bị cáo bồi thường thì chị không có ý kiến, chị

không tranh chấp đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc T3 và cháu Nguyễn Thuận N xin Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành T.

Ông Nguyễn Văn D, bà Trần Thị Mkhông xin giảm nhẹ cho bị cáo, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột bị cáo) trình bày là bà đã chi 100.000.000 đồng để làm chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn Thành T1, số tiền này bị cáo Nguyễn Thành T và vợ là Đặng Thị Bé S đã hoàn trả cho bà N, nên bà N không còn yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N T3 khai rằng số tiền mai táng phí do mẹ chị là bà N chi trả, nay vợ chồng bị cáo đã trả cho bà N xong nên chị không có ý kiến. Ông D, bà M thừa nhận mai táng phí là do bà N chi trả, nên ông bà không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên nhận định hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt mạng sống của bị hại trái pháp luật, đề nghị xử lý nghiêm. Tuy nhiên, do bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã đầu thú, vợ và con của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi, vì vậy Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 08 năm tù đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị M số tiền bằng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý cấp dưỡng cho các cháu Nguyễn Ngọc Tường Vy, Nguyễn Ngọc Triệu V, Nguyễn Thuận N số tiền bằng ½ tháng lương cơ sở mỗi tháng, tức là cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là 745.000 đồng cho đến khi từng cháu tròn 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật không có giá trị sử dụng và không có ai yêu cầu nhận lại là: 01 áo sơ mi tay dài, sọc ca-ro màu xanh đen; 01 áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh; 01 quần short

thun màu đen (của bị cáo) và 01 con dao Thái lan dài 21,5 cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao hơi tròn) cùng 01 cái quần short Jean màu xanh (của bị hại).

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T phát biểu:

Luật sư thay mặt bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Do từ quá trình điều tra cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn thừa nhận tội nên Luật sư đồng ý với tội danh mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã bồi thường mai táng phí cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã đầu thú, tại phiên tòa thì vợ và con của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi vì đâm bị cáo trước, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án thấp nhất trong mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm quay lại cuộc sống, để làm ăn kiếm tiền bồi thường cho các tổn thất của gia đình bị hại.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thành T không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo T xin lỗi ông Duôl, bà Minh là cha và mẹ ruột của bị hại T1; xin lỗi mẹ ruột; xin lỗi chị Tuyết là chị ruột của bị cáo và cũng là vợ của bị hại T1; xin lỗi các con của bị hại T1 cũng là các cháu gọi bị cáo bằng cậu ruột; xin lỗi vợ và con, vì trong lúc nhất thời, có rượu bia trong người, bị cáo không kiềm chế được bản thân nên đã gây ra cái chết cho bị hại Nguyễn Thành T1 là anh rể của bị cáo làm cho ông D, bà M mất con, chị ruột phải mất chồng, các cháu ruột phải mất cha, gia đình đau thương, tang tóc. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T đã thừa nhận hành vi dùng dao tấn công bị hại Nguyễn Thành T1 làm T1 tử vong, bị cáo thừa nhận có tội. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai người liên quan, người làm chứng, đại diện bị hại, vật chứng, biên bản nhận dạng, biên bản xem xét các dấu vết trên cơ thể, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Nguyễn Thành T và bị hại Nguyễn Thành T1 có quan hệ là em vợ, anh rể. Bị cáo và bị hại ở 02 căn nhà gần nhau, cùng sử dụng không gian phía sau của 02 nhà để sinh hoạt. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc thỏa thuận giá cả mua bán xe mô tô giữa bị cáo và bị hại, trong lúc cả hai trong người đều có rượu, bia, không kiềm chế được bản thân dẫn đến cự cãi với nhau đến mức mỗi người đều sử dụng dao để tấn công người còn lại. Bị hại Nguyễn Thành T1 sử dụng dao Thái Lan có cán màu vàng tấn công bị cáo Nguyễn Thành T, bị cáo Nguyễn Thành T sử dụng con dao dài 40 cm, có cán gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 04 cm, mũi nhọn tấn công bị hại T1. Bị cáo bị bị hại đâm trúng khủy tay trái bị thương, bị cáo lao vào đâm, chém liên tục vào bị hại trúng vào nhiều vị trí trọng yếu trên người của bị hại làm cho bị hại tử vong do bị đa chấn thương, trong đó có vết thương vùng mạn sườn trái gây xuyên thấu phổi, thủng động mạch phổi trái dẫn đến suy hô hấp và mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T là cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cái chết của bị hại là hậu quả trực tiếp từ hành vi trái pháp luật của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ cơ sở cấu thành tội "Giết người" được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

a)...

q)...

***2**. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

3...".

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T là nguy hiểm, gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng của bị hại, mà còn gây hoang mang, tạo T1 lý lo sợ trong nhân dân địa phương, gây mất an ninh trật tự tại nơi cư trú. Bị hại là anh rể của bị cáo, bị hại chết đi gây đau thương cho cha, mẹ ruột của bị hại, gây đau thương cho vợ, con của bị hại cũng là chị ruột và cháu ruột của bị cáo. Bị cáo không chỉ đối diện với hình phạt của pháp luật dành cho bị cáo mà bị cáo còn phải đối diện với Bản án lương T1 dành cho mình. Do đó, cần có hình phạt nghiêm mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thành T có nhân thân tốt. Chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, vợ và con bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi do dùng dao đâm trúng khuỷu tai trái của bị cáo trước. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thành T về việc đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị M số tiền bằng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý yêu cầu của vợ bị hại, cấp dưỡng cho con của bị hại là các cháu Nguyễn Ngọc Tường V, Nguyễn Ngọc Triệu V, Nguyễn Thuận N số tiền bằng ½ tháng lương cơ sở mỗi tháng, cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là 745.000 đồng cho đến khi từng cháu tròn 18 tuổi.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và phát biểu bào chữa của Luật sư tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (gồm án phí bồi thường tổn thất tinh thần và án phí cấp dưỡng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Giết người".

Căn cứ khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/5/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các đại diện hợp pháp của bị hại về bồi thường tổn thất tinh thần và nghĩa vụ cấp dưỡng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Văn Duôl và bà Trần Thị Minh số tiền 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T cấp dưỡng hàng tháng cho các cháu Nguyễn Ngọc Tường Vy, Nguyễn Ngọc Triệu Vy, Nguyễn Thuận Nguyên số tiền 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) cho đến khi Nguyễn Ngọc Tường Vy, Nguyễn Ngọc Triệu Vy, Nguyễn Thuận Nguyên tròn 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Ngọc Tuyết đại diện cho người được cấp dưỡng nhận, quản lý số tiền này và quyết định sử dụng tiền để phục vụ nhu cầu cho người được cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) áo sơ mi tay dài, sọc caro màu xanh đen.

- 01 (Một) áo thun cổ tròn ngắn tay màu xanh.

- 01 (Một) quần short thun màu đen.

- 01 (Một) con dao Thái Lan dài 21,5 cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao hơi tròn).

- 01 (Một) quần short Jean màu xanh.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/10/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp (PC 02) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã bao gồm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng).

5. Bị cáo; các đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự, Hình sự tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng GĐKT, VP TA tỉnh ĐT;
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Tháp (PC 02);
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh